CÔNG TY CP XNK PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /BC-HĐQT

TP. HCM, ngày tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng năm 2015)

Kính gửi: - **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
- **Sở Giao dịch Chứng khoán**

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CP XUẤT NHẬP KHẨU PETROLIMEX.
- Địa chỉ trụ sở chính: 54 – 56 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 5, Quận 5, TP. HCM.
- Điện thoại: 08. 3 8383400 Fax: 08. 3 8383500
- Vốn điều lệ: 151.993.450.000 đồng
- Mã chứng khoán: PIT

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Quang Dũng	Chủ tịch HĐQT	03	100%	
2	Ông Hà Huy Thắng	UV HĐQT	03	100%	
3	Ông Trần Kỳ Hạnh	UV HĐQT	03	100%	
4	Ông Trần Ngọc Châu	UV HĐQT	03	100%	
5	Ông Huỳnh Đức Thông	UV HĐQT	03	100%	

Ngoài các cuộc họp trực tiếp, HĐQT còn xin ý kiến bằng văn bản thông qua email, điện thoại,…

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng giám đốc: đảm bảo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên bàn và thống nhất chỉ đạo về các nội dung sau đây:

- Chỉ đạo về tổ chức sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo công tác kinh doanh: cơ cấu lại ngành hàng, thị trường, khách hàng, phương thức kinh doanh để nâng cao hiệu quả kinh doanh, giảm và ngừng kinh

doanh một số mặt hàng tiềm ẩn nhiều rủi ro và tỷ suất lợi nhuận thấp, ưu tiên vốn cho những mặt hàng mang lại hiệu quả cao hơn…

- Chủ trương về xúc tiến thương mại, phát triển thị trường.
- Chỉ đạo, xem xét các quyết toán, đặc biệt quan tâm đến công tác quản lý tài chính, quản trị ngành hàng, cơ cấu vốn vay, và hiệu quả sử dụng vốn.
- Giao kế hoạch cụ thể cho từng đơn vị, chỉ đạo, phê duyệt các dự án đầu tư, bao gồm cả đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp...
- Chỉ đạo việc hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý và cán bộ theo phân cấp, tái cấu trúc lại Công ty con.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: hiện nay, Hội đồng quản trị Công ty không có các tiểu ban chuyên trách mà hoạt động thông qua các phòng chức năng của Công ty phụ trách riêng từng vấn đề như Phòng Tổ chức hành chính tổng hợp, Phòng Kế toán tài chính. Hội đồng quản trị Công ty phân công từng người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự, đầu tư phát triển để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị. Trong đó, thành viên phụ trách riêng về kiểm toán phải là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết/ quyết định	Ngày	Nội dung
1	479/2015/NQ-HĐQT	14/04/2015	Nghị quyết v/v cử ông Trần Kỳ Hạnh – UV HĐQT đại diện quản lý vốn của Công ty tham gia vào HĐQT Công ty cổ phần sơn Đồng Nai nhiệm kỳ 2015 – 2019.
2	528/2015/NQ-HĐQT	04/06/2015	Nghị quyết v/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2015.
3	187/2015/QĐ-HĐQT	02/03/2015	Quyết định v/v ban hành quy chế chi hoa hồng môi giới xuất khẩu.
4	456/2015/QĐ-HĐQT	18/05/2015	Quyết định v/v ban hành quy chế quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của của Công ty Đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng Khoán: không có

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1. Hội đồng quản trị và người liên quan.										
1	**Nguyễn Quang Dũng**		**Chủ tịch HĐQT**	**011749769**	**27/11/ 2003**	**CA. Hà Nội**	**G11 96 Định Công, Hà Nội**			
1.1	Nguyễn Quang Đầu			010418111	28/9/ 2006	CA. Hà Nội	19/106 Lê Thanh Nghị, Hà Nội			Bố
1.2	Nguyễn Thị Thanh			011729888	8/3/ 2007	CA. Hà Nội	19/106 Lê Thanh Nghị, Hà Nội			Mẹ
1.3	Lê Thị Kim Dung			012939271	8/2/ 2007	CA. Hà Nội	G11 96 Định Công, Hà Nội			Vợ
1.4	Nguyễn Quang Trung			Còn nhỏ			G11 96 Định Công, Hà Nội			Con
1.5	Nguyễn Thảo My			Còn nhỏ			G11 96 Định Công, Hà Nội			Con
1.6	Nguyễn Anh Tuấn			011846922	17/08/ 2011	CA. Hà Nội	21/106 Lê Thanh Nghị, Hà Nội			Anh
2	**Hà Huy Thắng**		**UV HĐQT/ TGĐ**	**011975820**	**7/2/ 2005**	**CA. Hà Nội**	**8C4.1.7 Panorama, P.Tân Phong, Q7, TP.HCM**	**421.455**	**2,97**	
2.1	Hà Huy Toàn			010221186	29/12/ 2004	CA. Hà Nội	75/14/9 Lê Văn Lương, P. Tân Kiểng, Q7, TP.HCM			Bố

2.2	Nguyễn Thị Thiền			010221182	29/12/ 2004	CA. Hà Nội	75/14/9 Lê Văn Lương, P. Tân Kiểng, Q7, TP.HCM			Mẹ
2.3	Trịnh Thị Hồng Lan		Thư ký Công ty	024396534	26/04/ 2005	CA. HCM	8C4.1.7 Panorama, P.Tân Phong, Q7, TP.HCM			Vợ
2.4	Hà Huy Tùng			Còn nhỏ			8C4.1.7 Panorama, P.Tân Phong, Q7, TP.HCM			Con
2.5	Hà Linh An			Còn nhỏ			8C4.1.7 Panorama, P.Tân Phong, Q7, TP.HCM			Con
2.6	Hà Thị Thu Huyền			011830981	2/2/ 2004	CA. Hà Nội	75/14/9 Lê Văn Lương, P. Tân Kiểng, Q7, TP.HCM			Em
3	**Trần Ngọc Châu**		**UV HĐQT**	**023852279**	**7/11/ 2000**	**CA. HCM**	**155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM**	**168.006**	**1,18**	
3.1	Lê Thị Lê			025178993	02/11/ 2009	CA. HCM	155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM			Mẹ
3.2	Hoàng Thị Vui			021136927	17/04/ 1998	CA. HCM	155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM			Vợ
3.3	Trần Hoàng Mai			023445647	23/01/ 2012	CA. HCM	155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM			Con
3.4	Trần Ngọc Đức			023914263			155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM			Con

3.5	Trần Hoàng Hạnh			024987556	12/02/ 2009	CA. HCM	155 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, TP.HCM			Con
3.6	Trần Ngọc Xuân						Phú Nam An, Chương Mỹ, Hà Tây			Anh
4.	**Huỳnh Đức Thông**		**UV HĐQT/ PTGĐ**	**024610178**	**28/07/ 2006**	**CA. HCM**	**Số 61 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM**	**840.000**	**5,91**	
4.1	Huỳnh Đức Bảo			21119903	5/10/ 1984	CA. Quảng Ngãi	Số 15 Đường 28, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Bố
4.2	Lê Thị Mẫu			273256671	25/06/ 2004	CA. Bà Rịa Vũng Tàu	Số 15 Đường 28, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Mẹ
4.3	Trần Thị Diễm Chi			024610154	28/07/ 2006	CA. HCM	Số 61 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Vợ
4.4	Huỳnh Thiện Thanh			Còn nhỏ			Số 61 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Con
4.5	Huỳnh Thiện Tuấn			Còn nhỏ			Số 61 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Con
4.6	Huỳnh Thị Thương Thương			273441251	5/4/ 2008	CA. Bà Rịa Vũng Tàu	95/20 Đường Chiến Lược, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân,			Em

							TP.HCM			
4.7	Huỳnh Thị Long Thuyền			273079343	18/10/ 2006	CA. Bà Rịa Vũng Tàu	Số 15 Đường Tân Tạo, Q, Bình Tân, TP. HCM			Em
4.8	Huỳnh Thị Như Thuận			273304097	4/4/ 2011	CA. Bà Rịa Vũng Tàu	Số 15 Đường 28, P. Bình Trị Đông B, Q. Bình Tân, TP.HCM			Em
5	**Trần Kỳ Hạnh**		**UV. HĐQT**	**010397798**	**12/04/ 2006**	**CA. Hà Nội**	**P.401, Ruby 2, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, quận Bình Thạnh, TP.HCM**			
5.1	Trần Kỳ Doanh						164A, Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, HCM			Bố
5.2	Lê Thị Trinh			012303278	30/07/ 2007	CA Hà Nội	P.401, Ruby 2, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, Bình Thạnh, HCM			Mẹ
5.3	Trần Kỳ Lê Anh									Con
5.4	Trần Kỳ Lê Minh									Con
5.5	Trần Kỳ Tuấn			012859526	21/06/ 2007	CA Hà Nội	C1, Tập thể Học viện Báo Chí, P.Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội			Anh

5.6	Trần Kỳ Nam			022757529	12/04/ 2010	CA.TP. HCM	Nhà 4, đường 11, Khu dân cư thế kỷ 21, Q.2, HCM			Anh
II. Ban Tổng Giám Đốc và người có liên quan.										
1	**Vũ Văn Cung**		**PTGĐ**	**013584332**	**24/08/ 2012**	**CA. Hà Nội**	**P1202 Nhà CT2A khu đô thị Mỹ Đình 2. Q Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội**			
1.1	Vũ Lê Minh						Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định			Bố
1.2	Vũ Thị Mận						Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định			Mẹ
1.3	Vũ Thị Loan			160357569	20/03/ 2007		Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định			Chị
1.4	Vũ Thị Đan			160357647	17/06/ 2010		Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định			Chị
1.5	Vũ Thị Thêu			161516807	30/05/ 2013		Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định			Em
1.6	Vũ Văn Thung			013019785	01/01/ 2008		P. Mai Dịch, Cầu Giấy, hà Nội			Em
2	**Ông Trần Xuân Lai**		**PTGĐ**	**024212206**	**10/12/ 2003**	**CA. HCM**	**16A Đường 85, P. Tân Quy, Q.7, TP.HCM**	**96.010**	**0,68**	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Như			024397548	13/05/ 2005	CA. HCM	16A Đường 85, P. Tân Quy, Q.7, TP.HCM			Vợ
2.2	Trần Thu Thủy						16A Đường 85, P. Tân Quy, Q.7, TP.HCM			Con
2.3	Trần Xuân Sơn						16A Đường 85, P. Tân			Con

							Quy, Q.7, TP.HCM			
III. Ban kiểm soát và người có liên quan.										
1	**Bà Nguyễn Thu Hà**		**Trưởng BKS**	**02437877**	**28/07/ 2004**	**CA. HCM**	**35, Ngõ Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội**			
1.1	Nguyễn Anh Phương						TT11, Đường Tam Đảo, Cư xá Bắc Hải, TP.HCM			Mẹ
1.2	Trần Nam			023246519	16/08/ 1995	CA. HCM	35, Ngõ Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội			Chồng
1.3	Trần Đông						35, Ngõ Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội			Con
1.4	Trần Mai Thi						35, Ngõ Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội			Con
2	**Nguyễn Văn Hải**		**TV. BKS**	**23968916**	**30/10/ 2001**	**CA. HCM**	**32/12 đường 8-KP4-P Bình An Q2, TP.HCM**	**74.032**	**0,52**	
2.1	Nguyễn Văn Khoản						số 82 TT Nước hai - H.Hòa An-C Bằng			Bố
2.2	Đinh Thị Duyên						số 82 TT Nước hai - H.Hòa An-C Bằng			Mẹ
2.3	Trần Thị Tám			24602038	25/07/ 2006	CA. HCM	32/12 đường 8-KP4-P Bình An, Q2, TP.HCM			Vợ

2.4	Nguyễn Thu Phương			24602037	27/11/ 2009	CA. HCM	32/12 đường 8- KP4-P Bình An, Q2, TP.HCM			Con
2.5	Nguyễn Thu Hà			Còn nhỏ			32/12 đường 8- KP4-P Bình An, Q2, TP.HCM			Con
2.6	Nguyễn Thị Lan			80387101	12/07/ 2012	CA Cao Bằng	Phường hợp giang - TX Cao Bằng			Chị
2.7	Nguyễn Thị Ngọc			23457019	21/01/ 2003	CA. HCM	62D4 Điên biên Phủ P 25 Q Bình Thạnh			Chị
2.8	Nguyễn Văn Tiến			234848747	31/10/ 2000	CA. HCM	Số 3 đường 6, KP4-P Bình An, Q2, TP.HCM.			Anh
2.9	Nguyễn Văn Nam			280913423	23/10/ 2003	CA Bình Dương	1A/20 P. Nhị đồng 1-Dĩ An - Bình Dương			Em
3	**Mai Văn Bình**		**TV. BKS**	**201338213**	**21/04/ 2004**	**Đà Nẵng**	**15 đường 49A, Bình Tân, HCM**	**134.724**	**0,95**	
3.1	Mai Văn Cương			200775793	4/12/ 2008	Đà Nẵng	K54/2B Ông Ích Khiêm , Đà Nẵng			Bố
3.2	Huỳnh Thi Sử			200029535	4/12/ 2008	Đà Nẵng	K54/2B Ông Ích Khiêm , Đà Nẵng			Mẹ
3.3	Phạm Thị Nguyệt Ánh			361988328	17/12/ 2007	Cần Thơ	15 đường 49A, Bình Tân, HCM			Vợ
3.4	Mai Văn Cường			201474127	27/7/ 1999	Đà Nẵng	K54/2B Ông Ích Khiêm , Đà Nẵng			Em

3.5	Mai Văn Quốc			201495228	15/3/ 2007	Đà Nẵng	K54/2B Ông Ích Khiêm , Đà Nẵng			Em
3.6	Mai Hồng Phúc						15 đường 49A, Bình Tân, HCM			Con
3.7	Mai Hồng Anh						15 đường 49A, Bình Tân, HCM			Con
IV. Kế Toán Trưởng và người có liên quan.										
1	**Bà Lê Thúy Đào**		**KTT**	**023323998**	**15/09/ 2004**	**CA. HCM**	**125/227/9P -1 Nguyễn Thị Tần, P.1, Q.8, TP.HCM**	**181.584**	**1,28**	
1.2	Vũ Thị Mai			024352708	24/05/ 2005	CA. HCM	125/227/9P 1 Nguyễn Thị Tần, P.1, Q.8, TP.HCM			Mẹ
1.3	Hoàng Lê Minh Ngọc			025168172	16/07/ 2010	CA. HCM	90A Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, Quận 1, TP.HCM			Con
1.4	Hoàng Lê Minh Khang						90A Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Quận 1, TP.HCM			Con
1.5	Lê Thị Liễu			120024741	3/3/ 1978	CA. Hà Bắc	Thị trấn An Bá, Huyện Sơn Động, Thành phố Bắc Giang			Chị
1.6	Lê Đăng Thuận			022648833	22/12/ 2005	CA. HCM	Khu phố 58, P. Hiệp Phước, Quận 9, TP.HCM			Anh
1.7	Lê Đăng Hòa			024517919	12/2/ 2007	CA. HCM	125/227/9P 1 Nguyễn Thị Tần, P.1, Q.8, TP.HCM			Em

1.8	Lê Thị Thanh Bình			024798175	16/08/ 2007	CA. HCM	125/227/9P 1 Nguyễn Thị Tần, P.1, Q.8, TP.HCM			Em

2. Giao dịch cổ phiếu: không có

3. Các giao dịch khác *(các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):* không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

TM. Hội đồng Quản trị
Chủ tịch

Nguyễn Quang Dũng